**PHIẾU BÀI TẬP ÔN TÂP TOÁN 5.3**

**Dạng 1: Viết số đo độ dài , khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân**

**Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

70kg 3g = ........ kg    7200 m = ........ km

7000 dm2 = ........ m2 5m7 cm = ......... m

5km 7 m = ......... km       5m27 dm2 = ........ m2

5 tấn 7 tạ = ......... tấn   5,65 m = ......... hm

**Bài 2. Viết đơn vị đo thích hợp vào chỗ trống**

a)3m212dm2= 3,12..      23…… = 0,23m2

5728m2= 0,5728… 4m25dm2= 4,05 ….

40dm2= 0,40 ….       2070…. = 0,2070 ha

**Dạng 2: 4 phép tính với số thập phân**

**Bài 3.** Đặt tính rồi tính

2000 – 18,8

45 x 1,025

8,216 : 5,2

78,89 + 347,12

**Bài 4.** Tìm x :

a) x + 4,32 = 8,67 b) x – 3,64 = 5,86

c) x x 0,34 = 1,19 x 1,02 d) x - 2,751 = 6,3 x 2,4

**Dạng 3: Bài toán về quan hệ tỉ lệ**

Bài 5. Một công nhân đóng gói 19 sản phẩm hết 25 phút. Hỏi trong một ca làm việc (8 giờ) người đó đóng gói được tất cả bao nhiêu sản phẩm? (Biết rằng giữa ca người đó nghỉ 30 phút ăn giữa ca)

**Dạng 4: Bài toán Tổng - hiệu, Tổng -tỉ, Hiệu - tỉ, Trung bình cộng**

Bài 6. Cho hai số có trung bình cộng là 25. Số thứ nhất gấp 4 lần số thứ hai. Tìm hai số đó.

**Dạng 5: Bài toán về tỉ số phần trăm**

Bài 7. Một lớp có 22 nữ sinh và 18 nam sinh. Hãy tính tỉ số phần trăm của nữ sinh so với tổng số học sinh cả lớp, tỉ số phần trăm của nam sinh so với tổng số học sinh của cả lớp.

Bài 8. Một sợi dây dài 2,5 m số sau khi cắt đi 20% sợ dây đó thì sợi dây còn lại bao nhiêu xăng - ti mét?.

**Dạng 6: Bài toán có nội dung hình học**

Bài 9. a) Tính diện tích của hình tam giác có đáy là 23cm, chiều cao là 3dm.

b) Tính diện tích của hình tam giác có đáy là 3,6 cm, chiều cao bằng 5/9 độ dài đáy.

**PHIẾU BÀI TẬP ÔN TÂP TIẾNG VIỆT 5.3**

Đọc thầm văn bản, khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất và làm các bài tập sau:

**I. Đọc hiểu:**

**Cánh diều tuổi thơ**

 Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

 Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

 Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: "Bay đi diều ơi! Bay đi!" Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Theo Tạ Duy Anh

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

**1. Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?**

a. Cánh diều mềm mại như cánh bướm.

b. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

c. Trên cánh diều có sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè.

d. Tất cả các chi tiết trên.

**2. Trò chơi thả diều đem lại cho trẻ em những niềm vui lớn thế nào?**

a. Chúng tôi hò hét nhau thả diều thi, vui sướng đến phát dại nhìn lên trời.

b. Nhìn lên bầu trời đêm huyền ảo, các bạn nhỏ thấy lòng cháy lên, cháy mãi khát vọng.

c. Suốt một thời mới lớn, bạn nhỏ đã ngửa cổ chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời, bao giờ cũng hi vọng, tha thiết cầu xin: "Bay đi diều ơi! Bay đi!"

**3. Qua các câu mở bài, kết bài, tác giả muốn nói điều gì về cánh diều tuổi thơ?**

a. Cánh diều đem đến bao niềm vui lớn cho tuổi thơ.

b. Cánh diều khơi gợi những ước mơ đẹp cho tuổi thơ.

c. Cánh diều là kĩ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ.

**4. Từ "mềm mại" trong câu "Cánh diều mềm mại như cánh bướm." thuộc từ loại:**

a. Danh từ.

b. Động từ.

c. Tính từ.

**5. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ nghị lực?**

a. Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn.

b. Chắc chắn, bền vững khó phá vỡ.

c. Có tình cảm rất chân tình, sâu sắc.

d. Làm việc liên tục, bền bỉ.

**6. Dòng nào dưới đây là "Câu kể Ai làm gì?".**

a. Chúng tôi là học sinh lớp 4.

b. Chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.

c. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời.

**7. Ghi ra chủ ngữ, vị ngữ trong câu: "Bầu trời đẹp như một thảm nhung khổng lồ".**

Chủ ngữ:...........................................................................

Vị ngữ:..............................................................................

**8. Ghi lại nội dung chính của bài:**

**II. Chính tả: (2 điểm)**

**Mùa đông trên rẻo cao**

 Mùa đông đã về thực sự rồi. Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống, chốc chốc lại gieo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng. Hoa rau cải hương vàng hoe, từng vạt dài ẩn hiện trong sương bên sườn đồi. Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ... Trên những ngọn cơi già nua, những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ.

Theo MA VĂN KHÁNG

**III. Tập làm văn: (3 điểm)**

Hãy tả Thầy/cô giáo đang dạy em trong một tiết học.

**I. ĐỌC HIỂU (4 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **B** | **C** | **A** | **B** |
|  Điểm |  0,5 |  0,5 |  0,5 |  0,5 |  0,5 | 0,5  |

**Câu 7: (0,5 điểm)**

* Chủ ngữ: Bầu trời
* Vị ngữ: đẹp như một thảm nhung khổng lồ.

**Câu 8: (0,5 điểm)**

Nói lên niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho đám trẻ mục đồng.

**Đáp án**

**Dạng 1: Viết số đo độ dài , khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân**

**Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

70kg 3g = 70,003kg    7200 m = 7,2km

7000 dm2 = 70 m2 5m7 cm = 5,07 m

5km 7 m = 5,007km       5m27 dm2 = 5,07 m2

5 tấn 7 tạ = 5,7tấn   5,65 m = 0,0565 hm

**Bài 2. Viết đơn vị đo thích hợp vào chỗ trống**

a)3m212dm2= 3,12 m2   23 dm2 = 0,23m2

5728m2= 0,5728 hm2 4m2 5dm2= 4,05 m2

40dm2= 0,40 m2         2070 m2 = 0,2070 ha

**Dạng 2: 4 phép tính với số thập phân**

**Bài 3.** Đặt tính rồi tính

2000 – 18,8= 1981,2

45 x 1,025= 56,125

8,216 : 5,2= 1,58

78,89 + 347,12= 426,01

**Bài 4.** Tìm x :

a) x = 4,35 b) x = 9,5

c) x = 3,57 d) x = 17,871

**Dạng 3: Bài toán về quan hệ tỉ lệ**

**Bài 5. Giải**

8 tiếng = 480 phút.

Thời gian người đó thực làm ( không tính thời gian nghỉ).

480-30= 450 (phút)

450 phút gấp 25 phút số lần là:

450: 25= 18 (lần)

Trong một ca làm việc người đó đóng gói được tất cả số sản phẩm là:

18x 19 = 342 (sản phẩm)

Đáp số : 342 sản phẩm

**Dạng 4: Bài toán Tổng - hiệu, Tổng -tỉ, Hiệu - tỉ, Trung bình cộng**

**Bài 6.Giải**:

Tổng 2 số là: 25x2=50

Tổng số phần bằng nhau là: 1+4=5 phần

Số thứ nhất là: (50:5)x1=10

Số thứ 2 là: 50-10=40

Đáp số: số thứ nhât:10, số thứ 2:40

**Dạng 5: Bài toán về tỉ số phần trăm**

**Bài 7.Giải:**

Tổng số học sinh là: 22+18=40 (học sinh)

Tỉ số phần trăm học sinh nữ so với cả lớp là: 22:40=0,55=55%

Tỉ số phần trăm học sinh nam so với cả lớp là: 18:40=0.45=45% hoặc (100%-55%=45%)

**Đáp số: 55% ; 45%**

**Bài 8. Giải:**

Đổi 2,5m=250cm

Phần dây đã bị cắt là:250x20:100=50 (cm)

Sợi dây đó còn lại là:250-50=200 (cm)

**Đáp số: 200 cm**

**Dạng 6: Bài toán có nội dung hình học**

**Bài 9.Giải:**

a/Đổi 3dm=30cm

Diện tích hình tam giác là:(23x30):2=345 (cm)

b/Chiều cao của hình tam giác là:(3,6x5):9=2 (cm)

Diện tích của hình tam giác là:3,6x2:2=3,6 (cm2)

**Đáp số: 3,6 cm2**